

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường
Đình Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vồm,
phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật
Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật
Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày
26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt
động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1114/QĐ-UBND
ngày 31/3/2022 về phê duyệt dự án; số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 về phê
duyet điều chỉnh dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương
- Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vồm, phường Thiệu
Khánh, thành phố Thanh Hóa; số 2741/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 điều chỉnh
chủ đầu tư các dự án đầu tư công cấp huyện bàn giao về cấp tỉnh quản lý sau
khi thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh;
số 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu
nguồn vốn 10 dự án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các Ban Quản lý dự
án đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Hậu Lộc, Đông Sơn, Yên
Định làm chủ đầu tư;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-SXD ngày 25/01/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vòm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa (Kèm theo báo cáo thẩm định số 804/SXD-HĐXD ngày 24/01/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vòm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát về dự án

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024; theo đó, quy mô đầu tư xây dựng mới 2,8km theo quy chuẩn đường khu vực QCVN 07-4:2016, có chiều rộng nền đường $B_n=18,75m$, mặt đường chính $B_{mc}=1 \times 11,25m=11,25m$, vỉa hè (phía trái tuyến) $B_h=1 \times 6m=6m$, lề đường (phía phải tuyến) $B_{ld}=1,5m$; tổng mức đầu tư 117,061 tỷ đồng (Một trăm mười bảy tỷ, không trăm sáu mươi một triệu đồng); thời gian thực hiện là năm 2022-2025; chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án ĐTXD số 2 thành phố Thanh Hóa (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Đông Sơn).

Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn thành và bàn giao 2,529/2,791km, còn lại đoạn Km2+268 - Km2+530 (dài 262m) chưa bàn giao mặt bằng; giá trị khối lượng thực hiện tại gói thầu thi công xây dựng đạt khoảng 70%.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện, công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) được chuẩn xác, làm giảm chi phí GPMB so với phương án khái toán trong TMĐT được duyệt; quy mô đầu tư cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hiện trường, đảm bảo không làm vượt TMĐT được phê duyệt; tên địa điểm đầu tư của dự án có sự thay đổi do thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Vì vậy, việc điều chỉnh dự án là cần thiết và đúng quy định của pháp luật (*Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản số 425/UBND-CNXXDKH ngày 08/01/2026, trong đó thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án*).

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh quy mô đầu tư: Từ “Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với chiều dài $L=2.800m$ theo quy chuẩn đường khu vực QCVN07-4:2016, có: Nền đường $B_n=18,75m$; mặt đường chính $B_{mc}=1 \times 11,25m=11,25m$; chiều rộng vỉa hè (phía trái tuyến) $B_h=1 \times 6,0m=6,0m$; chiều rộng lề đường (phía phải tuyến) $B_{ld}=1,5m$ ” thành “Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với chiều dài khoảng 2,55km theo quy chuẩn đường khu vực QCVN 07-4:2016, có: chiều rộng

nền đường $B_n=18,75m$; mặt đường $B_m=11,25m$; vỉa hè (phía trái) $B_h=6,0m$; lề đường (phía phải) $B_{ld}=1,5m$ ".

3.2. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở:

- Cắt giảm không thiết kế đoạn Km2+550 - Km2+791 và nút giao cuối tuyến.

- Điều chỉnh vị trí và thiết kế nút giao cuối tuyến từ “Km2+800 tại ngã ba đi cầu phao Vòm, phường Thiệu Khánh (lý trình Km5+800/ĐT.502)” thành “Km2+550 tại ngã ba đi cầu phao Vòm, phường Thiệu Khánh (lý trình Km5+517/ĐT.502)”.

(chi tiết có thiết kế cơ sở điều chỉnh kèm theo).

3.3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh phê duyệt: **117.061.000.000 đồng.**

(Một trăm mười bảy tỷ, không trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	35.300.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	69.916.919.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	1.626.090.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.103.416.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.368.427.000 đồng.
- Chi phí khác:	1.133.551.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	3.612.597.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục TMĐT điều chỉnh và hồ sơ kèm theo).

3.4. Điều chỉnh địa điểm xây dựng: Từ “*Phường Thiệu Dương và Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa*” thành “*Phường Hàm Rồng và Phường Đông Tiến*”.

3.5. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ “*Năm 2022 - 2025*” thành “*Hoàn thành trong năm 2026*”.

3.6. Nội dung khác: giữ nguyên theo các Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024; số 2741/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 và số 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 804/SXD-HĐXD ngày 24/01/2026.

- Yêu cầu UBND phường Đông Tiến khẩn trương rà soát, thực hiện các công việc còn lại tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 6 xã Thiệu Khánh để bàn giao mặt bằng đoạn Km2+268 - Km2+530 dài 262m trước ngày

30/5/2026 (theo cam kết của UBND phường Đông Tiến tại Văn bản số 150/UBND-KTHT&ĐT ngày 20/01/2026).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn, Sở Xây dựng, UBND các phường Đông Tiến, Hàm Rồng theo chức năng nhiệm vụ được giao phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu, sự phù hợp với quy định của pháp luật về quy mô, nội dung, các giải pháp thiết kế, giá trị các hạng mục công trình trình phê duyệt.

- Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn căn cứ hợp đồng đã ký kết, khối lượng còn lại tại các hợp đồng, tự quyết định thời gian hoàn thành hợp đồng thực hiện các gói thầu, tiến hành đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng đối với các nhà thầu làm cơ sở triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật; trong quá trình điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng, yêu cầu chủ đầu tư phải làm việc với nhà thầu xác định các công việc chậm tiến độ do các nguyên nhân (chủ quan, khách quan) để xử lý các vấn đề phát sinh theo đúng các điều khoản hợp đồng đã ký và đúng với các quy định về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; đồng thời kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ các chi phí của dự án (chi phí điều chỉnh giá liên quan đến các khối lượng chậm tiến độ...); chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các phường: Đông Tiến, Hàm Rồng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao

Vòm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư theo QĐ số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	36.964.808.000	Cộng 1-2	35.300.000.000	-1.664.808.000
1	Chi phí đã thực hiện phê duyệt và chi trả		Theo các Quyết định của UBND thành phố Thanh Hóa	35.137.819.000	
2	Chi phí còn lại chưa thực hiện		Khái toán chi tiết	162.181.000	
II	Chi phí xây dựng	67.760.707.000		69.916.919.000	2.156.212.000
1	Các hạng mục đã phê duyệt		Hợp đồng số 26/2023/HĐ-TCXD ngày 16/3/2023, các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Ban QLDA với nhà thầu và Quyết định số 157/QĐ-BDA ngày 25/12/2025	70.416.374.000	
2	Điều chỉnh, bổ sung lần này		Dự toán chi tiết	-499.455.000	
III	Chi phí thiết bị	1.648.955.000	Hợp đồng số 26/2023/HĐ-TCXD ngày 16/3/2023 và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Ban QLDA với nhà thầu	1.626.090.000	-22.865.000
IV	Chi phí quản lý dự án	1.095.411.000	2,17% x0,8x 63.560.835.455	1.103.416.000	8.005.000
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.476.737.000	Cộng 1-14	4.368.427.000	-108.310.000
1	Khảo sát bước báo cáo NCKT	144.366.000	Quyết định số 307/QĐ-BAN 2 ngày 18/11/2021 của Ban QLDA	417.172.000	-
2	Lập Báo cáo NCKT	272.806.000			
3	Khảo sát bước lập thiết kế BVTC	837.144.000			
4	Lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	86.776.000	Quyết định số 66/QĐ-BDA ngày 11/8/2022 của Ban QLDA	1.727.153.000	-
5	Lập thiết kế BVTC	803.233.000			

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư theo QĐ số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
6	Lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát	25.114.000	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA	25.114.000	-
7	Giám sát khảo sát				
-	<i>Bước lập báo cáo NCKT</i>	5.879.000	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA	5.879.000	-
-	<i>Bước thiết kế BVTC</i>	34.088.484		34.088.484	-
8	Chi phí thẩm tra				
-	<i>Thẩm tra thiết kế BVTC</i>	71.829.000	Quyết định số 280/QĐ-BDA ngày 07/9/2022 và 210/QĐ-BDA ngày 27/3/2025 của Ban QLDA	74.413.000	2.584.000
-	<i>Thẩm tra dự toán</i>	67.952.000		70.412.000	2.460.000
-	<i>Thẩm tra an toàn giao thông</i>	100.000.000	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh	100.000.000	-
9	Chi phí giám sát thi công				
-	<i>Giám sát thi công</i>	1.495.511.000	2,189% x 63.560.835.455	1.391.398.000	-104.113.000
-	<i>Giám sát thiết bị</i>	11.163.000	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA	11.163.000	-
-	<i>Giám sát thi công RPBМ, vật nỏ</i>	8.300.000		8.300.000	-
10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu				
-	<i>Các gói thầu tư vấn (giám sát, kiểm toán, thiết bị)</i>	25.649.077	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA	29.952.000	4.302.923
-	<i>Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)</i>	98.134.773		93.831.000	-4.303.773
11	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu				
-	<i>Các gói thầu tư vấn</i>	6.000.000	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày	7.649.000	1.649.000

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư theo QĐ số 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
-	Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	69.609.000	13/01/2023 của Ban QLDA	67.960.000	-1.649.000
12	Khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát RPBМ, vật nổ	5.183.000		5.183.000	-
13	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	308.000.000	Quyết định số 351/QĐ-BDA ngày 19/9/2022 của Ban QLDA	298.760.000	-9.240.000
VI	Chi phí khác	1.056.873.000	Cộng 1-8	1.133.551.000	76.678.000
1	Chi phí kiểm toán	358.557.000	0,340% x1,08x 113.141.000.000	415.606.492	57.049.492
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	105.403.000	0,222% x0,5x 113.141.000.000	125.628.938	20.225.938
3	Bảo hiểm xây dựng công trình	199.647.000	Hợp đồng số 26/2023/HĐ-TCXD ngày 16/3/2023 và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu	199.050.000	-597.000
4	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	6.056.000	Quyết định số 16/QĐ-BDA ngày 13/01/2023 của Ban QLDA	6.056.000	-
5	Kiểm tra của cơ quan QLNN trong quá trình thực hiện	50.000.000		50.000.000	-
6	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	254.433.000		254.433.000	-
7	Chi phí nghiệm thu đóng điện	19.050.000		19.050.000	-
8	Các chi phí khác:				-
-	Chi phí đảm bảo ATGT	63.726.533		63.726.533	-
VII	Chi phí dự phòng	4.057.495.000	3,18% x 113.448.403.000	3.612.597.000	-444.898.000
	Tổng mức đầu tư	117.061.000.000	(I+II+III+IV+V+VI+VII)	117.061.000.000	0